

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2023/DS - PT**

Ngày: 11 – 01 – 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2021/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2022/QĐXXPT – DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 162/2022/QĐ – PT ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Minh T1**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ X, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Thái Quốc Việt, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. có mặt

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Diễm T2**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số X đường E, tổ 34, phường C, quận B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Diễm T2, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm

* Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Minh T1 trình bày: Do có quan hệ quen biết, cuối tháng 12 năm 2019, bà Huỳnh Thị Minh T1 có cho cho bà Trần Thị Diễm T2 vay số tiền là 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng) với lãi suất theo thoả thuận là 12%/năm. Từ số tài khoản 191283335593XXX Huỳnh Thị Minh T1 của Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 403704068686XXX Trần Thị Diễm T2 Ngân hàng VIB (Sao kê đính kèm). Trong quá trình vay, bà T2 đã trả được cho bà số tiền 50.000.000đ. Số tiền còn lại 900.000.000đ, mặc dù bà đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu bà T2 có trách nhiệm trả nhưng bà T2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ, cứ hứa lần này đến lần khác. Đến nay đã gần 02 (hai) năm nhưng bà T2 vẫn không trả.

Nay bà T1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Diễm T2 phải trả cho bà Huỳnh Thị Minh T1 số tiền là 1.176.000.000 đ (Một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01.02.2020 đến ngày 20.07.2022 (30 tháng 20 ngày) là 276.000.000 đồng, theo mức lãi suất 12%/năm.

* Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn - bà Trần Thị Diễm T2 trình bày: Bà T2 xác nhận trong năm 2019, bà có nhiều lần vay tiền của bà Huỳnh Thị Minh T1, có thoả thuận lãi suất, nhưng bà đã trả đầy đủ và sòng phẳng. Đến cuối năm 2019, tình hình dịch bệnh bùng phát, làm ăn không suôn sẻ nên bà còn nợ bà T1 số tiền 900.000.000 đ (Chín trăm triệu đồng).

Nay bà xác định bà chỉ nợ bà T1 số tiền là 900.000.000 đồng, theo giấy Tiền vay được lập ngày 22.12.2019 và theo yêu cầu khởi kiện của bà T1. Khoản vay có thoả thuận lãi suất theo mức lãi suất của Ngân hàng. Vì công việc kinh doanh không thuận lợi nên đến nay, bà T2 vẫn chưa trả được tiền cho bà T1 theo cam kết. Việc vay tiền của bà Huỳnh Thị Minh T1, chồng bà T2 là ông Hoàng Ngọc Anh T3 không biết.

* Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; 266; 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Minh T1 đối với bị đơn – bà Trần Thị Diễm T2 về việc “Tranh chấp về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị Diễm T2 phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Minh T1 tổng số tiền nợ là: 1.176.000.000 đ (*Một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu đồng*), trong đó: Tiền nợ gốc là: 900.000.000 đồng; Tiền lãi phát sinh từ ngày 01.02.2020 đến ngày 20.7.2022 là: 276.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 03 tháng 8 năm 2022, bị đơn bà Trần Thị Diễm T2 có Đơn kháng cáo, ngày 23.8.2022 có Đơn kháng cáo bổ sung, nội dung kháng cáo:

Bà T2 có vay của bà T1 số tiền 900.000.000đ và bà T2 đã trả cho cho bà T1 các lần tổng cộng là: 1.059.500.000đ, cụ thể: ngày 28/12/2019 chuyển vào tài khoản bà Huỳnh Thị Minh T1 số 19128335593XXX tại TMCP Kỹ thương số tiền là: 808.550.000đ; Ngày 30/12/2019 số tiền 100.950.000đ; Ngày 06/01/2020 là: 50.000.000đ; Ngày 06/3/2020 chuyển vào tài khoản ông Lê Quang P số tài khoản 19032131860XXX theo yêu cầu của bà T1 số tiền 100.000.000đ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Trần Thị Diễm T2 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Hai bên đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Diễm T2 kháng cáo cho rằng số tiền 900 triệu vay của bà T1 bà T2 đã trả tổng cộng 1.059.000.000đ qua tài khoản của bà T1 tại Ngân hàng TMCP

Kỹ Thương số tài khoản 19128335593XXX vào các ngày 28/12/2019, 30/12/2019 và 06/01/2020 và trả vào tài khoản 19032131860XXX của ông Lê Quang P theo yêu cầu của bà T1 vào ngày 06/3/2020. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Diễm T2 thì thấy:

[1.1] Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, tại Biên bản hòa giải ngày 09/5/2022 (BL 43) bà Trần Thị Diễm T2 thừa nhận *trong năm 2019, bà T2 nhiều lần vay tiền của bà T1, có thoả thuận lãi suất và trả đầy đủ, đến cuối năm 2019 bà T2 chỉ còn nợ bà T1 số tiền 900.000.000đ theo giấy mượn tiền lập ngày 22/12/2019 như khởi kiện của bà T1 và đề nghị trả cho bà T1 mỗi tháng 30.000.000đ bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi hết nợ.* Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/7/2022 (BL 73 – 77) bà Trần Thị Diễm T2 cũng xác nhận *còn nợ bà T1 số tiền 900.000.000đ.*

[1.2] Tại Biên bản hòa giải ngày 09/5/2022, phiên tòa sơ thẩm ngày 20/7/2022 và phiên tòa phúc thẩm cả nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh T1 và bị đơn bà Trần Thị Diễm T2 đều xác nhận: *Khoản tiền bà T1 cho bà T2 vay 900.000.000đ là chuyển khoản từ tài khoản 19128335593XXX của bà T1 tại Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 40370406868XXX của bà T2 tại Ngân hàng VIB 03 lần, mỗi lần 300.000.000đ trong ngày 26/12/2019, không viết giấy vay mượn tiền. Do bà T2 không trả được nợ cho bà T1 nên tháng 4 năm 2021 bà T1 yêu cầu bà T2 viết giấy mượn tiền 900.000.000đ của ông Nguyễn Văn T4 ghi ngày 26/4/2021. Tuy nhiên, sau đó bà T2 không có tiền trả cho ông T4 nên đến tháng 11/2021 bà T1 và ông Thành trả lại bản chính giấy mượn của ông T4 ghi ngày 26/4/2021 nói trên và bà T2 viết lại giấy cho vay tiền 900.000.000đ giữa bên cho vay là bà Huỳnh Thị Minh T1 và bên vay là bà Trần Thị Diễm T2 và ghi lùi lại ngày 22/12/2019 cho phù hợp với thời gian bà T1 chuyển khoản cho bà T2 là 26/12/2019.*

[1.3] Các nội dung trên bà T2 đều thừa nhận nên là sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 BLTTDS. Như vậy, đến thời điểm 26/4/2021 và tháng 11/2021 bà T2 còn nợ bà T1 số tiền 900.000.000đ và viết giấy mượn tiền ghi lùi lại ngày 22/12/2019. Do đó, bà T2 kháng cáo cho rằng mình đã trả hết khoản tiền nợ này vào các ngày 28/12/2019, 30/12/2019, 06/01/2020 và ngày 06/3/2020 là không có cơ sở.

[1.4] Đối với tài liệu bà T2 cung cấp cho rằng là các bản sao kê của ngân hàng từ tài khoản của bà T2 thể hiện việc trả tiền vào các ngày 28/12/2019, 30/12/2019 và 06/01/2020 và ngày 06/3/2020, Tòa án cấp sơ thẩm cũng như Tòa án cấp phúc thẩm đã yêu cầu nhưng bà T2 chỉ cung cấp bản photocopy, nên không xác định là chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật TTDS.

[2] Về yêu cầu tính tiền lãi: Giấy cho vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng bà T1 và bà T2 đều thống nhất là vay tiền có lãi suất 0,3%/ngày. Tuy nhiên, bà T1 chỉ yêu cầu mức lãi suất 12%/năm (0,1%/tháng), thời hạn tính từ ngày 01/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/7/2022 với số tiền là: $900.000.000đ \times (0,1\%/tháng \times 30 \text{ tháng} \times 20 \text{ ngày}) = 276.000.000đ$ là phù hợp với quy định Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bà Trần Thị Diễm T2 là không có cơ sở chấp nhận. Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Diễm T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị đơn bà Trần Thị Diễm T2 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; 266; 271; 273; 278, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Diễm T2; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Minh T1 đối với bị đơn – bà Trần Thị Diễm T2 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

1. Buộc bà Trần Thị Diễm T2 phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Minh T1 tổng số tiền nợ là: 1.176.000.000 đ (*Một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu đồng*), trong đó: Tiền nợ gốc là: 900.000.000 đồng; Tiền lãi phát sinh từ ngày 01.02.2020 đến ngày 20.7.2022 là: 276.000.000 đồng.

Kể từ ngày 21.7.2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về

mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Diễm T2 phải chịu là 47.280.000đ (*Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà T1 số tiền tạm ứng án phí là 23.550.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002526 ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Diễm T2 phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 2944 ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Trần Thị Diễm T2 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Cao Văn Hiếu